

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2019/HSST**

Ngày: 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lượng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Huế**

Bà **Lê Ngọc Sương**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông **Nguyễn Hùng Cường** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Các bị cáo:

1.1. Thân Văn T (Tên gọi khác: T3) Sinh ngày 02/8/1987 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T1, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Họ và tên cha: Thân Văn Tr1, sinh năm 1964. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1988. Bị cáo có hai con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/6/2019, chuyển tạm giam ngày 21/6/2019 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

2. Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 02/10/1991, tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: 44 ấp B1, xã B2, huyện Tr, Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Họ và tên cha: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1961. Họ và

tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968. Có vợ là Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1993. Bị cáo có một con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/6/2019, chuyển tạm giam ngày 21/6/2019 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

3. Người bào chữa cho bị cáo T theo luật định và bào chữa cho bị cáo P theo yêu cầu: Ông **Trần Thái Th1** - Luật sư thuộc Công ty luật MTV Trần Th2 - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn T, Nguyễn Tuấn P là người nghiện ma túy đã tổng hợp có tên khoa học là Methamphetamine (theo Nghị định 82/2013/NĐ ngày 19/7/2013 của Chính phủ thuộc mục số 67 danh mục 2 là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Hàng ngày, P đến phụ bán ma túy cho T tại nhà số 02 đường 15 ấp T1, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai thì được T cho ma túy sử dụng và tiền từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Từ tháng 3 năm 2019 đến cuối tháng 5 năm 2019, Thân Văn T đã 5 lần đến khu vực ngã tư G thuộc quận X, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người không rõ họ tên, mỗi lần khoảng 04 gam ma túy đá với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tổng cộng khoảng 20 gam để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Người mua ma túy liên hệ với T qua số điện thoại di động là 0963571787 thì T trực tiếp bán hoặc giao ma túy để Nguyễn Tuấn P đi bán và giao tiền lại cho T.

Ngày 03/6/2019, thông qua người không rõ họ tên giới thiệu thì T liên lạc mua 10 gam ma túy tổng hợp dạng đá với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của người tên C không rõ họ tại khu vực chân cầu vượt ngã tư G. Đến 03 giờ ngày 17/6/2019 thì T tiếp tục mua 65 gam ma túy tổng hợp loại ma túy đá, 6 gam ma túy tổng hợp loại khay, 02 viên ma túy loại thuốc lắc với tổng giá tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của tên C tại khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa khu vực L1 thuộc phường S, thành phố L1, tỉnh Đồng Nai. Sau đó T mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy tại huyện Tr, tỉnh Đồng Nai thì Thân Văn T được người không rõ họ tên, địa chỉ cho 62,4595gam loại Dimethyl Sulfone. Thân Văn T đã trực tiếp bán ma túy cho những người cụ thể như sau:

- Ngày 08 và 16/6/2019 đã 02 lần bán 02 gói với giá mỗi gói là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Ngô Quốc N sinh năm 1984, ngụ tại 132 thôn T3, ấp B3, xã B2, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 08/6/2019 đã 01 lần bán 01 gói với giá là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Bùi Quốc B1 sinh năm 1982, ngụ tại khu 1, ấp Th, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 13, 15 và 18/6/2019 đã 03 lần bán 03 gói với giá mỗi gói là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Chí T4 (T5) sinh năm 2003, ngụ tại ấp T1, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 14/6/2019 đã 01 lần bán 01 gói với giá là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Tạ Thanh T6 sinh năm 1992, ngụ tại ấp Ph, xã B2, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Không rõ ngày tháng 6/2019 đã 02 lần bán 02 gói ma túy, lần 1 với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và lần 2 với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho người tên Đ (không biết họ tên và địa chỉ).

- Ngày 13 và 14/6/2019 đã 02 lần bán 02 gói với giá mỗi gói là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho người tên Kh (không biết họ tên và địa chỉ).

- Vào sáng ngày 18/6/2019 đã 01 lần bán một với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho người tên G1 (không biết họ tên và địa chỉ).

Thân Văn T đã nhiều lần giao ma túy để Nguyễn Tuấn P đi bán ma túy cho nhiều người khác nhau, sau khi bán xong thì lấy tiền giao lại cho T. Trong đó cụ thể là các ngày 13 và 15/6/2019 thì Nguyễn Tuấn P đã hai lần bán hai ma túy với giá mỗi lần một gói là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Chí T4 (T5) sinh năm 2003, ngụ tại ấp T1, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Sáng ngày 18/6/2019, trong khi Nguyễn Tuấn P đến phụ giúp bán ma túy cho Thân Văn T tại nhà số 02 đường 15 ấp T1, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, P ngồi bên cạnh gói ma túy để phụ giúp bán ma túy có khối lượng 25, 9962gam loại Methamphetamine do T mua về thì Công an huyện Trảng Bom đến kiểm tra. P cầm gói ma túy này đi tẩu tán thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày. Đồng thời bắt và thu giữ của T 39, 5166 gam Methamphetamine cùng 6,0119 gam ma túy loại Ketamine, 0, 4646gam ma túy loại Racemethorphan, 0, 3555gam ma túy loại MDMA, 62, 4595gam loại Dimethyl Sulfone, 01 khẩu súng bắn đạn bi, 1.000 viên bi bằng kim loại, 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 120 nỏ

thủy tinh (là bộ phận dùng để sử dụng ma túy đá), 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0963571787.

Tại bản Kết luận giám định số 636/ PC09 - GĐMT ngày 27/ 6/ 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận các mẫu thu của Thân Văn T, Nguyễn Tuấn P như sau: Mẫu tinh thể màu nâu (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 25,9962 gam loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0, 6141gam loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M31) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 37, 3654 gam loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng mịn (ký hiệu M33) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 6, 0119 gam loại Ketamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1, 5371gam loại Methamphetamine; Mẫu chất bột màu hồng (ký hiệu M51) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0, 4646 gam loại Racemethorphan; Mẫu viên nén hình tròn màu nâu (ký hiệu M52) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,3555 gam loại MDMA và Ephedrine (Ephedrine là tiền chất thuộc danh mục IV nghị định số 73/ 2018 ngày 15/ 5/ 2018 của Chính Phủ); Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M32) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 62,4595gam loại Dimethyl Sulfone. (Dimethyl sulfone không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo nghị định số 73/ 2018/NĐ-CP ngày 15/ 5/ 2018 của Chính Phủ)- (Bút lục số 36).

Tại bản Kết luận giám định số 3600/C09 ngày 22/8/2019 của Viện khoa học hình sự Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về khẩu súng thu giữ của T là “Khẩu súng ngắn màu đen gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, cỡ nòng 6mm, không phải là vũ khí quân dụng”

Tại bản Cáo trạng số 1323/CT-VKS-P1 ngày 09/ 10/ 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Thân Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 3 Điều 251 và Nguyễn Tuấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, i, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm như sau: Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với cáo trạng đã truy tố số

1323/CT-VKS-P1 ngày 09.10.2019 đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Thân Văn T và Nguyễn Tuấn P là mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của Thân Văn T mua bán khối lượng ma túy các loại là 72, 3448 gam theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 251 BLHS. Bị cáo thật thà khai báo nhận tội, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem xét theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng P phạm tội hai lần trở lên, đồng phạm giúp sức mua bán ma túy với khối lượng 25, 9962 gam Methamphetamine. Bị cáo thật thà khai báo, chưa tiền án, tiền sự, bản thân bị lôi kéo tham gia phạm tội nên cũng xem xét giảm nhẹ theo quy định.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt Thân Văn T mức án từ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù. Tuyên phạt Nguyễn Hoàng P từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị xem xét giải quyết theo đề nghị trong cáo trạng

Ý kiến của Luật sư Trần Thái Th1 bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Thông nhất về tội danh và hình phạt như cáo trạng VKSND tỉnh đã truy tố. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với 02 bị cáo là quá nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của Thân Văn T đã rõ nhưng có những tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ sớm trở về đoàn tụ gia đình. Hành vi của Nguyễn Hoàng P chỉ phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức (bán dùm T 02 lần), không hưởng lợi lớn, bị cáo bị rủ rê, lôi kéo, thiếu suy nghĩ nên tham gia phạm tội. Riêng về hành vi đồng phạm trong khối lượng ma túy 25, 9962 gam me thamphetamine đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại, bị cáo giúp T tiêu hủy nhưng chưa thực hiện, bị cáo thật thà khai báo nhận tội, chưa tiền án, tiền sự. Do đó bị cáo chỉ phạm tội theo điểm b khoản 2 chứ không phạm tội theo điểm i khoản 2 BLHS như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hơn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn công khai, tranh luận. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ, kết luận giám định về khối lượng ma túy và lời khai của bị cáo là phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Thân Văn T theo Điểm b, Khoản 3 Điều 251 và truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn P theo các Điểm b, i, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Thân Văn T và Nguyễn Tuấn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Từ tháng 3 năm 2019 đến 17/6/2019, Thân Văn T đã nhiều lần mua ma túy của người tên C cùng một số đối tượng khác (chưa rõ tên, địa chỉ) để sử dụng và bán lại ma túy cho người nghiện. Trong đó đã 02 lần bán hai gói cho Ngô Quốc N, 01 lần bán một gói cho Bùi Quốc B1, 01 lần bán một gói cho Tạ Thanh T6, 02 lần bán 02 gói cho người tên Đ, 02 lần bán hai gói cho người tên Kh, 01 lần bán một gói cho người tên G1, 05 lần bán năm gói cho Nguyễn Chí T4 (T5). T lôi kéo Nguyễn Tuấn P nhiều lần phụ giúp bán trái phép chất ma túy cho T, trong đó P đã 02 lần bán hai gói ma túy cho Nguyễn Chí T4 vào các ngày 13 và 16/6/2019.

Đến 03 giờ ngày 17/6/2019 thì T tiếp tục mua 65 gam ma túy tổng hợp loại ma túy đá, 6 gam ma túy tổng hợp loại khay, 02 viên ma túy loại thuốc lắc với tổng giá tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của tên C tại khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa khu vực L1 thuộc phường S, thành phố L1, tỉnh Đồng Nai và phân chia thành nhiều gói nhỏ. Sáng ngày 18/6/2019, Nguyễn Tuấn P đến nhà T để phụ giúp mua bán ma túy có khối lượng 25, 9962 gam loại Methamphetamine do T mua về và P mang gói ma túy đi tẩu tán thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom bắt và thu giữ của T 39, 5166 gam Methamphetamine cùng 6, 0119 gam ma túy loại Ketamine 0, 4646 gam ma túy loại Racemethorphan, 0, 3555 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi của bị cáo Thân Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại

các Điểm b, i, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nghiện ma túy, thực hiện hành vi phạm tội bằng cách mua ma túy về bán lại cho các con nghiện khác nhằm thu lợi bất chính và để có điều kiện để thỏa mãn cơn nghiện ngập, hành vi của bị cáo đã làm băng hoại xã hội, suy đồi nòi giống, gây ra các loại bệnh nguy hiểm khác, nhất là căn bệnh HIV/AIDS hiện nay chưa có thuốc chữa, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện là công dân xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Thân Văn T đóng vai trò là người chủ mưu và đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là: 72, 3448 gam, phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc nhất, cách ly xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Tuấn P đóng vai trò là người giúp sức, nhiều lần phụ giúp cho Thân Văn T mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 25, 9962 gam. Do đó, cũng cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Nhưng xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, sẽ cân nhắc, chiếu cố cho bị cáo khi lượng hình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về vụ án:

Nhận định và đề nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Quan điểm Luật sư bào chữa Trần Thái Th1 về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên ghi nhận. Riêng ý kiến xem xét về việc hành vi không đồng phạm 25, 9962 gam methamphetamine là không có cơ sở nên không chấp nhận.

* Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khẩu súng bắn đạn bi cùng 1.000 viên bi bằng kim loại, tất cả số Dimethyl Sulfone và ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định là 01 (một) gói niêm phong số 636/PC09-GĐMT ngày 28/6/2019 cùng 01 bộ dụng cụ là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0963571787 là công cụ phương tiện sử dụng

vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

Đối với tên C, G1, Đ, Kh, Q, những người mua bán ma túy với Thân Văn T cùng 120 nỏ thủy tinh được thu giữ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Ngô Quốc N, Bùi Quốc B1, Tạ Thanh T6, Nguyễn Chí T4 là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 20/3/2019 là phù hợp.

Đối với khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen cùng 1.000 viên kim loại hình tròn thì Thân Văn T khai của bạn tên Q cho. Cơ quan điều tra đã giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng vũ khí thô sơ, súng săn hoặc công cụ hỗ trợ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thân Văn T là phù hợp.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] **Tuyên bố** các bị cáo **Thân Văn T và Nguyễn Tuấn P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào Điểm b, Khoản 3, Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, Khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Thân Văn T** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Căn cứ vào Điểm b, i, Khoản 2, Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn P** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

[3] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng bắn đạn bi cùng 1.000 viên bi bằng kim loại, tất cả số Dimethyl Sulfone và ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định là 01 (một) gói niêm phong số: 636/ PC09-GĐMT ngày 28/ 6/ 2019 cùng 01 bộ dụng cụ là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0963571787 là công cụ phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số : NK 20/004 ngày 11/ 10/ 2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai).

[4] **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, luật sư bào chữa theo quy định pháp luật. Báo cho biết được quyền Kh cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Các bị cáo (2);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Lượng